

HỆ THỐNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

THS. PHẠM NGỌC LONG

đơn vị) đang triển khai để đào tạo một ngành học trong một bậc học nhất định, thường được phân trong các trường đại học sư phạm trong các trường đại học Việt Nam, tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu về tiêu chí đánh giá chương trình nghiệp vụ sư phạm dài hạn của bài báo, tác giả tìm hiểu khung lý thuyết về đánh giá chương trình và tiêu chí đánh giá chương trình nghiệp vụ sư phạm, để xuất hệ thống tiêu chí đánh giá chương trình nghiệp vụ sư phạm.

1. Chương trình nghiệp vụ sư phạm

Trước khi tìm hiểu thuật ngữ "Chương trình nghiệp vụ sư phạm", chúng tôi tìm hiểu thuật ngữ "chương trình đào tạo" ở Việt Nam thường được hiểu theo 2 nghĩa. Nghĩa thứ nhất là chương trình đào tạo tương đương với nghĩa tiếng Anh là "Curriculum", là một văn bản quy định mục tiêu, đối với một ngành đào tạo, các khối kiến thức, các môn học, thời lượng dành cho mỗi môn học, mà nhà trường tổ chức để giảng dạy hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết cho sinh viên theo học một ngành đào tạo nào đó. Thuật ngữ "chương trình đào tạo" được hiểu theo nghĩa thứ 2, đó là "nội dung, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động học thuật của một đơn vị đào tạo" (thường là cấp khoa hoặc bộ môn tùy theo cơ cấu tổ chức của từng

đánh giá chương trình nghiệp vụ sư phạm, chúng tôi đang triển khai để đào tạo một ngành học trong một bậc học nhất định, thường được phân trong các trường đại học sư phạm trong các trường đại học Việt Nam, tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu về tiêu chí đánh giá chương trình nghiệp vụ sư phạm dài hạn của bài báo, tác giả tìm hiểu khung lý thuyết về đánh giá chương trình và tiêu chí đánh giá chương trình nghiệp vụ sư phạm, để xuất hệ thống tiêu chí đánh giá chương trình nghiệp vụ sư phạm. Với 2 nghĩa về chương trình nêu trên, chương trình nghiệp vụ sư phạm cũng tồn tại

Chương trình nghiệp vụ sư phạm được tồn tại ở 2 mô hình đào tạo giáo viên, cần làm rõ mô hình đào tạo giáo viên. Hiện nay, nước ta và trên thế giới tồn tại 2 mô hình đào tạo giáo viên. Mô hình thứ hai, đào tạo giáo viên trong các trường Đại học sư phạm, với mô hình này, sinh viên được đào tạo chuyên ngành cùng với nghiệp vụ sư phạm. Với mô hình này, các môn Tâm lý học, Giáo dục học, Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm và thực tập sư phạm được đưa vào chương trình đào tạo kiến thức chuyên ngành. Theo nghiên cứu của PGS.TS. Bùi Minh Hiền "Từ nghiên cứu so sánh mối quan hệ giữa khoa học cơ bản và khoa học giáo dục trong nội dung chương trình đào tạo giáo viên của một số nước trên thế giới, từ đề xuất ý kiến đổi mới nội dung đào tạo của Đại học Sư phạm Hà Nội" chương trình nghiệp vụ sư phạm sẽ bao gồm ba vấn đề sau:

- Những tri thức về tâm sinh lý lứa tuổi thanh thiếu niên
- Phương pháp giảng dạy và giáo dục
- Sự am hiểu về những vấn đề giáo dục trong nhà trường và giáo dục xã hội, khả năng nghiên cứu khoa học giáo dục.

(*) Trường BHSP Hà Nội

Đây cũng chính là mục tiêu của chương trình nghiệp vụ sư phạm đại học sư phạm và cũng là mục tiêu của chương trình nghiệp vụ sư phạm dành cho sinh viên không thuộc các trường đại học sư phạm. Nội dung chương trình nghiệp vụ sư phạm Đại học sư phạm (đối với các khoa không chuyên Tâm lý – Giáo dục) đào tạo xen kẽ cùng với nội dung khoa học cơ bản ở các trường Đại học Sư phạm. Các môn học được đưa vào chương trình nghiệp vụ sư phạm bao gồm những môn học như: Tâm lí học, Giáo dục học, Tâm lý học giao tiếp, Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, Thực tập sư phạm,... Đây là những môn học cốt lõi được đưa vào chương trình nghiệp vụ sư phạm trong các trường đại học sư phạm. Chương trình nghiệp vụ sư phạm do khoa hoặc bộ môn Tâm lý – Giáo dục của các trường đại học sư phạm đảm nhiệm.

Như vậy, "chương trình nghiệp vụ sư phạm", đó là "nội dung, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động học thuật của một đơn vị đào tạo (thường là khoa hoặc bộ môn Tâm lý – Giáo dục) đang triển khai để đào tạo nghiệp vụ sư phạm,

2. Xây dựng tiêu chí đánh giá chương trình nghiệp vụ sư phạm

Đánh giá chương trình có nhiều mô hình đánh giá, ở đây xin đề cập đến 2 xu hướng khi đánh giá chương trình:

Xu hướng thứ nhất: Quan niệm chương trình đào tạo được thực hiện ở một đơn vị đào tạo (khoa, bộ môn) ở một trường đại học. Khi đánh giá chất lượng của chương trình đào tạo, có thể căn cứ vào những yếu tố đảm bảo chất lượng của trường đại học đó là những tiêu chuẩn để kiểm định trường đại học. Nhiều nước mới triển khai công tác kiểm định thường sử dụng chung bộ tiêu chuẩn để đánh giá trường đại học và chương trình đào tạo như Thái lan, Malaysia, Philippines,... Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng các trường đại học Việt Nam gồm 10 tiêu chuẩn: 1) Sự mạng và mục tiêu trường đại học, 2) Tổ chức quản lý và đào tạo, 3) Chương trình đào tạo, 4) Các hoạt động đào tạo, 5) Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên

và nhân viên, 6) Người học, 7) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, 8) Hoạt động hợp tác quốc tế, 9) Thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở giáo dục khác, 10) Tài chính và quản lý tài chính.

Xu hướng thứ 2: Quan niệm kiểm định trường đại học là đánh giá một sự vật, còn đánh giá chương trình đào tạo là đánh giá hoạt động, thì phải xây dựng tiêu chuẩn đánh giá riêng cho việc đánh giá chương trình đào tạo.

Khi quan niệm đánh giá chương trình là đánh giá hoạt động thì trọng tâm của đánh giá sẽ tập trung vào hoạt động dạy và học, tức là cần xem xét: chất lượng đầu vào, chất lượng quá trình, chất lượng đầu ra. Đây cũng là mô hình được mạng lưới đảm bảo chất lượng các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA) khuyến cáo các trường đại học khi thực hiện tự đánh giá chương trình đào tạo. Trong mô hình tự đánh giá chất lượng chương trình của mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á chú trọng tới 4 yếu tố: 1) Kết quả học tập mong muốn; 2) Kết quả đạt được; 3) Sự thoả mãn của các cá nhân/tổ chức liên quan, 4) Đảm bảo chất lượng và chuẩn đối sánh quốc gia/quốc tế.

Chúng tôi xây dựng tiêu chí chương trình nghiệp vụ sư phạm theo xu hướng thứ 2, tức là trọng tâm đánh giá hoạt động dạy và học.

3. Cơ sở xây dựng tiêu chí đánh giá chương trình nghiệp vụ sư phạm đại học Sư phạm

Những tiêu chí đánh giá chương trình nghiệp vụ sư phạm trường đại học sư phạm dựa trên các cơ sở sau:

- Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục đại học Việt Nam của Bộ Giáo dục và Đào tạo đang áp dụng tại Việt Nam.

- Bộ tiêu chí tự đánh giá (TĐG) cấp chương trình đào tạo (CTĐT) của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các tiêu chuẩn đánh giá chương trình đào tạo của mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á

- Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình của Đại học Quốc gia Hà Nội

- Quyết định Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tạm thời về kiểm định chất

Đề hiệu tính cần thiết và khả năng đo lường của các tiêu chí, chúng tôi xây dựng phiếu điều tra và tiến hành điều tra trên 520 giảng viên giảng dạy ở các trường đại học sư phạm hoặc các trường đại học cơ khoa sư phạm. Chúng tôi sử dụng phần mềm SPSS để xử lý số liệu và thu được kết quả như sau:

* Về mức độ cần thiết của các tiêu chí: Đánh giá về mức độ cần thiết của các tiêu chí có 4 mức độ: Rất cần thiết (3 điểm), Cần thiết (2 điểm), Bình thường (1 điểm), Không cần thiết (0 điểm). Kết quả thể hiện ở biểu đồ sau:

Tiêu chí
Tiêu chí 1. Môi trường sư phạm(3 chi số)
Tiêu chí 2. Văn bản mô tả chương trình nghiệp vụ sư phạm (18 chi số)
Tiêu chí 3. Mục tiêu chương trình nghiệp vụ sư phạm (3 chi số)
Tiêu chí 4. Nội dung chương trình nghiệp vụ sư phạm (5 chi số)
Tiêu chí 5. Cấu trúc nội dung chương trình nghiệp vụ sư phạm (3 chi số)
Tiêu chí 6. Quan điểm sư phạm và chiến lược giảng dạy học tập (3 chi số)
Tiêu chí 7. Sinh viên (11 chi số)
Tiêu chí 8. Giảng viên (6 chi số)
Tiêu chí 9. Tổ chức chương trình nghiệp vụ sư phạm (3 chi số)
Tiêu chí 10. Hệ thống thông tin phân hội (3 chi số)
Tiêu chí 11. Hồ sơ sinh viên ngoài giờ lên lớp (2 chi số)
Tiêu chí 12. Đảm bảo chất lượng dạy học (4 chi số)
Tiêu chí 13. Giảng dạy (18 chi số)
Tiêu chí 14. Phát triển chương trình nghiệp vụ sư phạm (7 chi số)
Tiêu chí 15. Các hoạt động phát triển giảng viên (5 chi số)
Tiêu chí 16. Chất lượng đội ngũ giảng viên (3 chi số)
Tiêu chí 17. Kết quả học tập của sinh viên: Kiến thức, kĩ năng, thái độ về nghiệp vụ sư phạm của sinh viên sau khi hoàn thành chương trình nghiệp vụ sư phạm. Đối chiếu kết quả học tập của sinh viên với mục tiêu chương trình nghiệp vụ sư phạm

lượng trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 38/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các Bộ chương trình khung Giáo dục đại học khởi ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn, khởi ngành Ngoại ngữ, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005).

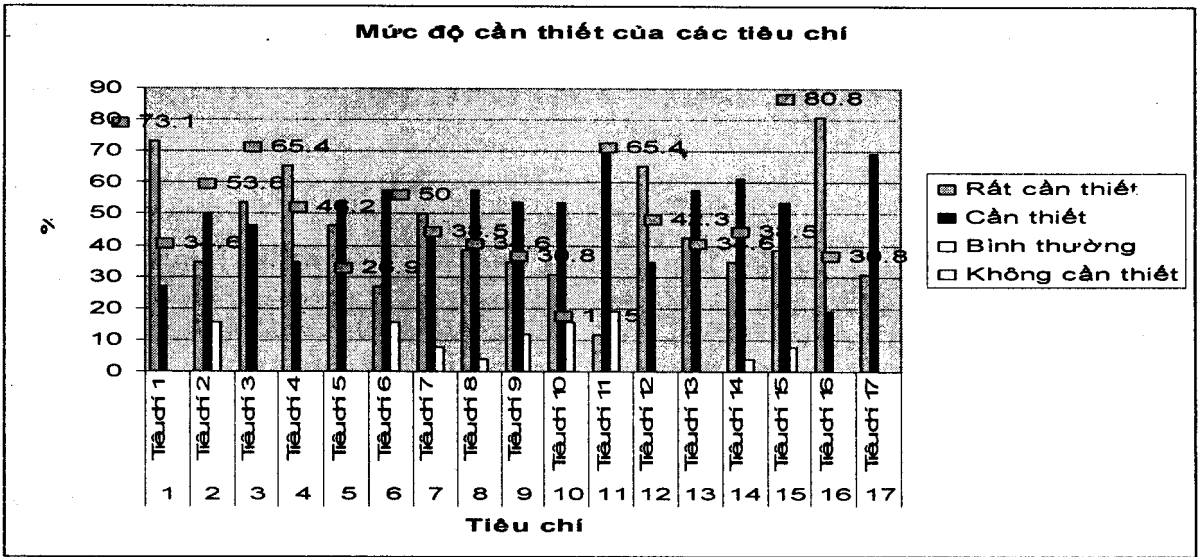
- Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông (Ban hành

kèm theo Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- Chương trình nghiệp vụ sư phạm các trường đại học Sư phạm

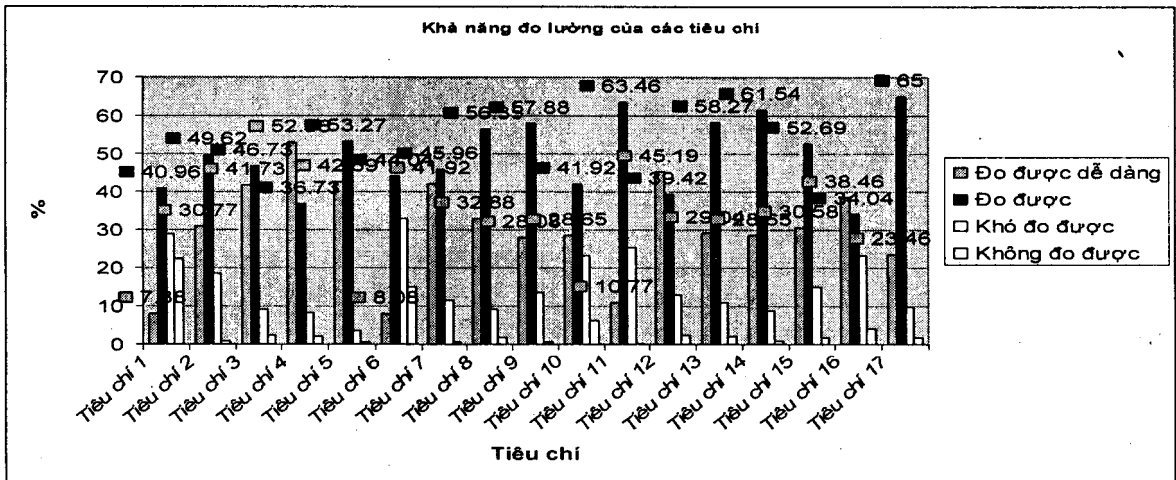
4. Hệ thống tiêu chí đánh giá chương trình nghiệp vụ sư phạm

Hệ thống tiêu chí chúng tôi xây dựng bao gồm 17 tiêu chí với 99 các chi số khác nhau:



Biểu đồ 1. Biểu đồ về mức độ cần thiết của các tiêu chí đánh giá

***Về khả năng đo lường:** Đánh giá về khả năng đo lường của các tiêu chí có 4 mức độ: Đo dễ dàng (3 điểm), đo được (2 điểm), Khó đo được (1 điểm), Không đo được (0 điểm). Kết quả thể hiện ở biểu đồ sau:



Biểu đồ 2. Biểu đồ khả năng đo lường của các tiêu chí đánh giá

Trong các tiêu chí đưa ra ở trên, hầu hết các tiêu chí đều được đánh giá cao về mức độ cần thiết và khả năng đo lường. Những tiêu chí xuất phát từ cơ sở khoa học xác đáng, dựa trên thực tiễn chương trình nghiệp vụ sư phạm nên đảm bảo độ tin cậy. Tác giả mong muốn nhận được sự ủng hộ của các nhà quản lý, giảng viên để đưa những tiêu chí vào đánh giá chương trình nghiệp vụ sư phạm các trường đại học sư phạm.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Hữu Châu. Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học. Nxb Giáo dục. 2005
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ chương trình khung Giáo dục đại học khối ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn và Khối ngành Ngoại ngữ. 2005
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông (Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

